

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/HS-ST
Ngày 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 05/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST- HS ngày 14/5/2021 đối với bị cáo:

Vì Văn H, sinh năm 1986 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn P, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1962; có vợ là Hoàng T, sinh năm 1995 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/02/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tiểu khu X, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số K, đường A, phường, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Ông Phùng Văn T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tiểu khu Z, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bàn Văn N, sinh năm 1993, vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn T2, sinh năm 1994, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì Văn H có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định và làm lái xe thuê cho anh Phùng Văn T1, sinh năm: 1980, trú quán: Tiểu khu C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Chiều ngày 18/10/2020 Vì Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 29H-358.52, kéo sơ mi rơ móc BKS: 34R-012.56 vào kho của anh Phùng Văn T1 có địa điểm nằm bên cạnh đường Quốc lộ 6 để bốc hàng xuống. Đến khoảng 19h00' cùng ngày sau khi bốc hàng xong, H nổ máy, bật xi nhan lùi xe ra ngoài đường Quốc lộ 6 để quay đầu xe. Do khuất tầm nhìn nên H nhờ anh Đặng Văn T2, sinh năm: 1994 và anh Bàn Văn N, sinh năm: 1993, đều trú quán: Bản P, xã P, huyện M (là người cùng làm thuê) làm tín hiệu cho các phương tiện tham gia giao thông khác giảm tốc độ, nhường đường cho H lùi xe. Lúc này mặt đường trơn ướt do trời mưa. Khi anh T2 và anh N mỗi người đi ra đứng một phía xe ô tô, chưa kịp ra tín hiệu thì H điều khiển xe lùi sang ngang một nửa phần đường phải hướng Sơn La - Hà Nội. Do xe dài không thể đánh lái sang trái để điều khiển xe theo hướng Hà Nội - Sơn La, H dừng xe, cài số tiến để điều khiển xe lên phía trước mở cửa thì va chạm với xe mô tô BKS: 26G1-241.50 do anh Đỗ Văn B, sinh năm 1985, trú quán: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, đang điều khiển trên phần đường phải hướng Sơn La - Hà Nội. Hậu quả: Anh Đỗ Văn B bị chấn thương sọ não, vỡ xương sọ và xương hàm được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu, xe mô tô của anh B bị hư hỏng nặng.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 21 giờ 16 phút ngày 18/10/2020 của Công an huyện Mộc Châu xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Vì Văn H là 0,00mg/l.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 21 giờ 25 phút ngày 18/10/2020 của Công an huyện Mộc Châu xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Đỗ Văn B là 0,316mg/l.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21h45' ngày 18/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu xác định nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng nằm trong khu vực đông dân cư tại Km 190+800

Quốc lộ 6 thuộc tiểu khu C, thị trấn M, huyện M. Mặt đường trải nhựa áp phanh phẳng rộng 13,10m, giữa đường có vạch màu vàng. Mặt đường trơn ướt, có mưa phùn nhỏ.

Lấy cọc tiêu H8/190 làm chuẩn, vị trí các phương tiện và dấu vết được đo sang mép trong vạch sơn 31m bên phải theo hướng Sơn La → Hà Nội. Tại hiện trường xác định 4 vị trí như sau:

Vị trí số 1 là đám hỗn hợp chất gồm mảnh vỡ, nhựa, kính nằm trên mặt đường phần đường bên phải hướng Sơn La - Hà Nội. Cách mép chuẩn 3,45m, cách vị trí 2 là 0,57m.

Vị trí số 2 là vết máu ướt hình dạng không xác định nằm trên mặt đường phần đường bên phải hướng Sơn La - Hà Nội. Cách mép chuẩn 3,15m.

Vị trí số 3 là xe mô tô BKS: 26G1-241.50 đứng thẳng kẹp giữa lớp sau cùng và thanh cản phía sau sơ mi rơ móc BKS: 34R-012.56, đầu xe quay hướng đi Hà Nội, phía sau xe quay hướng đi Sơn La. Đầu trục bánh trước cách mép chuẩn 3,82m, đầu trục bánh sau cách mép chuẩn 3,66m, cách đầu trục hàng bánh sau cùng bên trái sơ mi rơ móc BKS 34R-012.56 là 0,56m.

Vị trí số 4 là xe ô tô BKS: 29H-358.52 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 34R-012.56, đầu xe quay hướng vào nhà kho đại lý T, phía sau xe quay hướng ra Quốc lộ 6, chệch chéo về hướng đi Sơn La. Đầu trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 17,8m. Đầu trục bánh trước bên phải cách chân cột cửa vào kho đại lý T là 4,32m. Sơ mi rơ móc dừng lại trên mặt đường. Đầu trục hàng bánh đầu tiên bên trái cách mép chuẩn 6,73m, đầu trục hàng bánh sau cùng bên trái rơ móc cách mép chuẩn 4,28m.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: Mảnh vỡ nhựa, kính tại vị trí 1; sợi vải thu tại đầu thanh cản phía sau bên trái sơ mi rơ móc BKS: 34R-012.56. Tạm giữ xe mô tô BKS: 26G1-241.50; xe ô tô BKS: 29H-358.52 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 34R-012.56.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 22h35' ngày 18/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đối với xe ô tô đầu kéo BKS 29H-358.53 xác định: Tại mặt ngoài đèn tín hiệu sườn rơ móc bên trái bị nứt vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu. Tại mặt trong chắn đà phía sau bên trái rơ móc có vết trượt xước sơn, chiều hướng từ trái sang phải có diện 36x30m, trên bề mặt bám dính sợi tơ vải. Tại mặt ngoài chắn đà phía sau bên trái rơ móc bám dính dịch màu đỏ nghi là máu, có diện 6 x 3cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 23h15' ngày 18/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đối với xe mô tô BKS: 26G1-241.50, xác định: Toàn bộ phần đầu xe bị xô đẩy từ trước về sau. Toàn bộ đồng hồ công tơ mét và ốp nhựa bị đập vỡ. Mặt gương chiếu hậu bên phải bị vỡ bật rời khỏi vị

trí ban đầu. Toàn bộ ốp nhựa mặt nạ phía trước xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ cánh yếm xe bên phải và bên trái bị vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Đỗ Văn B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên. Do vết thương nặng, Bình được chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Việt Đức đến ngày 31/10/2020 và điều trị tại Bệnh viện E đến ngày 13/11/2020.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Văn B. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 307 ngày 29/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (xếp 03%)
- Sẹo vết thương phần mềm chân phải (xếp 06%)
- Vỡ xương trán = 5cm (xếp 16%)
- Tổn thương nhu mô não đã điều trị còn ổ dịch (xếp 21%)
- Gãy thành xoang hàm hai bên (xếp 09%)
- Gãy thành ngoài hốc mắt trái, mắt trái thị lực ST(-) (xếp 45%)
- Sụp mi mắt trái hoàn toàn (xếp 11%)
- Gãy xương chính mũi (xếp 07%)

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 74,93% (làm tròn số: 75%). Theo phương pháp cộng quy định tại Thông tư.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 75% (Bảy mươi lăm phần trăm).

Ngày 27/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu ra Yêu cầu định giá tài sản số 4180, yêu cầu Hội đồng định giá huyện Mộc Châu xác định thiệt hại do tai nạn giao thông đối với xe mô tô BKS: 26G1-241.50. Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 14/12/2020 kết luận thiệt hại do tai nạn giao thông của xe mô tô BKS: 26G1-241.50 là 1.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT- VKS ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vi Văn H, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vì Văn H phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589; 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000đ.

Chấp nhận việc anh Đỗ Văn B, chị Nguyễn Thị G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS: 26G1-241.50.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên ngoài ghi sớ tờ vải thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 20h00 ngày 18/10/2020 và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 01 vụ TNGT xảy ra hồi 20h00 ngày 18/10/2020.

Tuyên trả 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 310153015241 mang tên Vì Văn H do Sở GTVT thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2016 cho bị cáo Vì Văn H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả 01 xe ô tô BKS: 29H-358.52 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 34R-012.06 cho chủ sở hữu hợp pháp chị Trần Thị T.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả cho chị Trần Thị T (do anh Phùng Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị T nhận) gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT số KD 2290664 phương tiện sơ mi rơ móc BKS 34R-012.06; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT số KD 2290944 phương tiện ô tô đầu kéo BKS 29H-358.52; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe ô tô số 050020643/20, chủ xe Trần Thị T, loại xe: Đầu kéo; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ móc, sơ mi rơ móc, số 000820, tên chủ xe Hoàng Đức D, BKS: 34R-012.06, cấp ngày 28/5/20154, nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương; 01 giấy chứng nhận BHBB, chủ xe Trần Thị T, loại xe: Đầu kéo và 01 bản sao công chứng

giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Trần Thị T, BKS: 29H-358.52 do Phòng CSGT Hà Nội cấp.

Chấp nhận việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả cho chị Nguyễn Thị G (vợ anh Bình) gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, có BKS: 26G1-241.50; 01 giấy chứng minh nhân dân số 050544456 mang tên Đỗ Văn B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn B và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô số 0000829028.

4. Chấp nhận việc Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn B.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Vì Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ; bản kết luận giám định pháp y về thương tích; kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vì Văn H có giấy phép lái xe hạng FC. Ngày 18/10/2020 Hiệu điều khiển xe ô tô BKS: 29H-358.52 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 34R-012.56 lùi ngang sang phần đường bên phải hướng Sơn La - Hà Nội trên đường trơn ướt, không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô BKS: 26G1-241.50 do Đỗ Văn B điều khiển trên phần đường phải hướng Sơn La - Hà Nội gây ra vụ tai nạn giao thông làm Đỗ Văn B bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 75% (*Bảy mươi lăm phần trăm*). Hành vi trên của bị cáo Vì Văn H đã phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị hại cũng là người có lỗi, quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo Hiệu có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực thăm hỏi và kịp thời bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng pháp luật đối với người phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm

công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo không giữ chức vụ gì, để bị cáo có việc làm đảm bảo cuộc sống gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và tiền thuốc cho bị hại với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền trên, xét việc thỏa thuận bồi thường là tự nguyện cần chấp nhận.

Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác, do đó, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 26G1-241.50, là tài sản chung của vợ chồng anh Đỗ Văn B, chị Nguyễn Thị G, sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, chiếc xe mô tô bị hư hỏng, quá trình điều tra anh B, chị G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe trên, xét là tự nguyện cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29H-358.52 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 34R-012.56, xác định không bị hư hỏng gì do vụ tai nạn giao thông, quá trình điều tra chị Trần Thị T là chủ sở hữu chiếc xe trên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC số 310153015241 mang tên Vì Văn H do Sở GTVT thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2016 do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS: 29H-358.52 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 34R-012.06 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T, ngày 16/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả xe chiếc xe trên cho chị Trần Thị T là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với các giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK số KD 2290664 phương tiện sơ mi rơ móc BKS 34R-012.06; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK số KD 2290944 phương tiện ô tô đầu kéo BKS 29H-358.52; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe ô tô số 050020643/20, chủ xe Trần Thị T, loại xe: Đầu kéo; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ móc, sơ mi rơ móc, số 000820, tên chủ xe Hoàng Đức D, BKS: 34R-012.06, cấp ngày 28/5/20154, nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương; 01 giấy chứng nhận BHBB, chủ xe Trần Thị T, loại xe: Đầu kéo và 01 bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Trần Thị T, BKS: 29H-358.52 do Phòng CSGT Hà Nội cấp là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T. Ngày 06/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả các

giấy tờ trên cho chị Trần Thị T (do anh Phùng Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị T nhận) là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 26G1-241.50 là tài sản chung của vợ chồng anh Đỗ Văn B và chị Nguyễn Thị G, ngày 06/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả xe cho Nguyễn Thị G là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) phong bì bên ngoài ghi sơ tư vải thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 20h00 ngày 18/10/2020 và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 01 vụ TNGT xảy ra hồi 20h00 ngày 18/10/2020 không có giá trị và không sử dụng được. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,316mg/l của anh Đỗ Văn B là vi phạm hành chính, ngày 10/02/2021, Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đỗ Văn B là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Vì Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Vì Văn H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (27/5/2021).

Giao bị cáo Vì Văn H cho UBND xã M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vì Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện M giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Chấp nhận việc anh Đỗ Văn B, chị Nguyễn Thị G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS: 26G1-241.50.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 310153015241 mang tên Vì Văn H do Sở GTVT thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2016 cho bị cáo Vì Văn H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả 01 xe ô tô BKS: 29H-358.52 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 34R-012.06 cho chủ sở hữu hợp pháp chị Trần Thị T.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả cho chị Trần Thị T (do anh Phùng Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị T nhận) gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK số KD 2290664 phương tiện sơ mi rơ moóc BKS 34R-012.06; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK số KD 2290944 phương tiện ô tô đầu kéo BKS 29H-358.52; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe ô tô số 050020643/20, chủ xe Trần Thị T, loại xe: Đầu kéo; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc, số 000820, tên chủ xe Hoàng Đức Dự, BKS: 34R-012.06, cấp ngày 28/5/20154, nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương; 01 giấy chứng nhận BHBB, chủ xe Trần Thị T, loại xe: Đầu kéo và 01 bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Trần Thị T, BKS: 29H-358.52 do Phòng CSGT Hà Nội cấp.

Chấp nhận việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu trao trả cho chị Nguyễn Thị G (vợ anh Bình) gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, có BKS: 26G1-241.50; 01 giấy chứng minh nhân dân số 050544456 mang tên Đỗ Văn B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn B và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô số 0000829028.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên ngoài ghi sơ tư vải thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 20h00 ngày 18/10/2020 và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 01 vụ TNGT xảy ra hồi 20h00 ngày 18/10/2020.

4. Chấp nhận việc Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đỗ Văn B.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ân văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương